

Số: /QĐ-UBND

Sơn Hà, ngày tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ sung dự toán ngân sách xã năm 2026 (lần 02)

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SƠN HÀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 366/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc chuyển giao kinh phí các Trạm Y tế, Bệnh xá, Phòng khám đa khoa khu vực (thực hiện nhiệm vụ Trạm Y tế) thuộc Trung tâm Y tế trực thuộc Sở Y tế về thuộc UBND các xã, phường quản lý năm 2026;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế xã tại Công văn số 18/PKT ngày 22 tháng 01 năm 2026 và ý kiến thống nhất của ủy viên Ủy ban nhân dân xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung dự toán ngân sách xã năm 2026 cho Trạm Y tế xã Sơn Hà với tổng số tiền: 4.479.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn tỷ bốn trăm bảy mươi chín triệu đồng*).

Nguồn kinh phí thực hiện: theo Quyết định số 366/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Căn cứ vào số bổ sung dự toán ngân sách nhà nước được UBND xã giao, Phòng Văn hóa - xã hội xã Sơn Hà, Trạm Y tế xã Sơn Hà, Phòng Kinh tế xã Sơn Hà triển khai thực hiện dự toán theo đúng quy định của Luật Ngân sách và đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng các phòng: Kinh tế xã; Văn hóa - Xã hội xã; Giám đốc Trạm Y tế xã; Trưởng phòng Giao dịch số 18 - KBNN Khu vực XV và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Ban KT-NS HĐND xã;
- Lưu: VT, KTHường.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phan Anh Quang

PHỤ LỤC

(Kèm theo quyết định số: /QĐ -UBND ngày tháng 01 năm 2026 của UBND xã Sơn Hà)
ĐVT: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Số tiền
1	2	3
I	Dự toán chi ngân sách nhà nước	4.479.000.000
	Mã số KBNN nơi giao dịch: 2115	
1	Trạm Y tế xã Sơn Hà	4.479.000.000
	Mã ĐVQHNS: 1168792	
	Chương: 823 Loại: 130 Khoản: 132 Mã nguồn: 12	4.479.000.000
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.530.000.000
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	949.000.000
-	Hỗ trợ cho nhân viên y tế thôn bản theo Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11/5/2009	154.000.000
-	Kinh phí thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác vùng điều kiện KT-XH khó khăn theo Nghị định 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019	723.000.000
-	Kinh phí chi bồi dưỡng cho Cộng tác viên dân số (theo Nghị Quyết 35/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)	72.000.000